

## VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG THPT TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*ThS. Lê Văn Khoa<sup>1</sup>*

### TÓM TẮT

*Công tác quản lý giáo dục THPT tư thực Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua có nhiều thành quả trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục; tuy cũng còn không ít khó khăn, bất cập nhưng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nói riêng và kinh tế - xã hội của cả Thành phố nói chung.*

*Từ khóa: Quản lý, xã hội hóa giáo dục, tư thực, công lập*

### 1. Mở đầu

Thành phố Hồ Chí Minh gồm 19 quận và 5 huyện, tổng diện tích 2.095,06 km<sup>2</sup>. Tính đến năm 2014, dân số Thành phố là 7.981.900 người (theo Tổng cục Thống kê), phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang; trung tâm Thành phố cách bờ biển Đông 50 km theo đường chim bay. Với vị trí tâm điểm của khu vực Đông Nam Á, Thành phố Hồ Chí Minh là một đầu mối giao thông quan trọng về cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không, nối liền các tỉnh trong vùng và còn là một cửa ngõ quốc tế. Sự phát triển nhanh mạnh và ổn định của kinh tế - xã hội Thành phố trong những năm gần đây cùng với cơ chế, chính sách thông thoáng đã tạo điều kiện cho giáo dục

nói chung, giáo dục tư thực nói riêng trên địa bàn Thành phố phát triển mạnh, tuy cũng còn không ít khó khăn, bất cập nhưng đã góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nói riêng và kinh tế - xã hội của cả Thành phố nói chung.

### 2. Vài nét về giáo dục THPT tư thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tính đến năm học 2015-2016, số trường THPT tư thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 85 trường với trên 100 cơ sở trường lớp ở khắp các quận, huyện. Trong đó có 18 trường gồm nhiều cấp học TH – THCS – THPT và 36 trường có hai cấp học THCS – THPT. Tổng số học sinh cấp THPT là 31.968 học sinh với 1.056 lớp (bình quân 30,3 HS/lớp), phân bố tại các quận, huyện như trong Bảng 1.

<sup>1</sup>Trường THPT Nguyễn Khuyến TP. Hồ Chí Minh

**Bảng 1. Biên chế trường/lớp/học sinh THPT tư thục ở TP. Hồ Chí Minh**

Địa bàn	Số trường	Số lớp				Số học sinh			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Quận 1	04	75	36	27	12	1.524	758	530	236
Quận 2	01	3	1	1	1	50	18	20	12
Quận 3	02	12	5	5	2	273	110	123	40
Quận 5	04	51	23	19	9	1.447	722	513	212
Quận 6	04	34	17	11	6	893	508	251	134
Quận 7	04	45	20	16	9	1,176	576	415	185
Quận 9	02	48	22	15	11	1,421	647	455	319
Quận 10	03	42	22	13	7	1.016	519	336	161
Quận 11	04	105	50	34	21	3.563	1.742	1.158	663
Quận 12	06	62	30	17	15	1,763	899	485	379
Quận Gò Vấp	09	86	39	26	21	2.764	1.347	831	586
Quận Tân Bình	10	202	75	67	60	7.811	2.979	2.650	2.182
Quận Tân Phú	16	191	85	57	49	5.703	2.734	1.652	1.317
Quận Bình Thạnh	04	15	8	5	2	384	210	130	44
Quận Phú Nhuận	03	17	6	6	5	293	109	103	81
Quận Thủ Đức	02	25	10	9	6	645	300	209	136
Quận Bình Tân	05	37	18	11	8	1,177	613	323	241
Huyện Bình Chánh	02	6	3	2	1	65	31	19	15
<b>Tổng cộng</b>	<b>85</b>	<b>1.056</b>	<b>470</b>	<b>341</b>	<b>245</b>	<b>31.968</b>	<b>14.822</b>	<b>10.203</b>	<b>6.943</b>

(Nguồn: Thống kê năm học 2015-2016, Sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh)

Trong đó, số lượng học sinh có hộ khẩu từ các tỉnh thành khác ở nội trú là 12.833 học sinh (chiếm 40,1%) [1].

Tổng số cán bộ quản lý các trường THPT tư thục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TNCLTP) là 216 người (bình quân 2,6 CBQL/trường). Số cán bộ quản lý ở mỗi trường có khoảng từ 1 – 6 người tùy theo quy mô phát triển của trường; cá biệt có trường số phó hiệu trưởng là

5 người (THCS-THPT Đức Trí, TH-THCS-THPT Thanh Bình).

Đặc điểm chung của đội ngũ cán bộ quản lý là phần lớn từ nguồn cán bộ quản lý các trường công lập đã nghỉ hưu nhưng có sức khỏe tốt, có nhiều kinh nghiệm trong điều hành hoạt động của trường. Trong những năm gần đây, các trường THPT tư thục đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ kế cận, cử tuyển giáo viên học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

cán bộ quản lý trường học, vì vậy đội ngũ cán bộ quản lý các trường đã được trẻ hóa, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tạo thêm tính năng động, sáng tạo trong công tác quản lý nhà trường.

Về đội ngũ giáo viên các trường tư thục trên địa bàn Thành phố, theo thống kê năm học 2015-2016 là 3.384 người (bình quân 3,2 GV/lớp); trong đó số có trình độ trên đại học chiếm tỷ lệ khoảng 14,5% [2]. Một số trường có bố trí giáo viên chuyên phụ trách công tác Đoàn – Đội trong nhà trường.

Đặc điểm chung của đội ngũ giáo viên hệ thống các trường tư thục là được tuyển chọn từ nhiều nguồn như hợp đồng giáo viên tự do, giáo viên đã về hưu, hoặc thỉnh giảng giáo viên từ các trường công lập tham gia giảng dạy. Một số trường có sử dụng giáo viên nước ngoài trong giảng dạy ngoại ngữ và giáo dục kỹ năng sống. Đội ngũ giáo viên hầu hết được đào tạo chính quy đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình công tác, có kinh nghiệm giảng dạy, có lòng yêu nghề, quan tâm chăm sóc học sinh, có ý thức rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị, lối sống, luôn học tập để nâng cao tay nghề, đạt hiệu quả giảng dạy cao.

Về cơ sở vật chất, thống kê năm học 2015-2016, tổng số phòng học các trường THPT tư thục là 1.583 phòng học, trong đó số phòng học kiên cố là 1.529 phòng. Về cơ bản, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy của các trường như phòng ốc, trang thiết bị, thư viện... phục vụ học tập của học sinh ngày càng

được đầu tư tốt hơn. Trong quá trình phát triển, nhiều trường đã xây mới trường lớp và trang bị các thiết bị dạy học theo chuẩn quy định, điển hình là các trường: Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm; Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Khuyến; THCS và THPT Bắc Mỹ; THCS và THPT Ngôi Sao; THCS và THPT Trí Đức; THCS và THPT Nhân Văn; Tiểu học, THCS và THPT Thanh Bình; THCS và THPT Sao Việt; THCS và THPT Duy Tân; THPT Hòa Bình; THCS và THPT Hồng Đức; Tiểu học, THCS và THPT Vạn Hạnh... Một số trường còn phải thuê mượn cơ sở vật chất, thường là các tòa nhà được cải tạo thành cơ sở dạy học với trang thiết bị nhưng nhìn chung đảm bảo tương đối đầy đủ các điều kiện phục vụ dạy học và có cam kết xây dựng trường sau 5 năm hoạt động. Các trường có yếu tố nước ngoài có diện tích mặt bằng rộng, đầu tư nhiều về cơ sở vật chất nên trường lớp khang trang, sạch đẹp, quy mô. Hầu hết các trường đều đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ ăn ở, sinh hoạt, giải trí cho học sinh nội trú tại trường.

Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT tư thục đều tiến hành xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học và giáo dục theo mục tiêu năm học. Các loại kế hoạch được xây dựng và triển khai thực hiện như: Kế hoạch năm học; Kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng; Kế hoạch chuyên môn; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Kế hoạch tổ chức dạy nghề,

hướng nghiệp; Kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày,... Tất cả các kế hoạch này đều được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và phê duyệt.

Kết quả học tập của học sinh THPT tư thục Thành phố Hồ Chí Minh có thể thấy qua sự phát triển theo các giai đoạn như sau [1]:

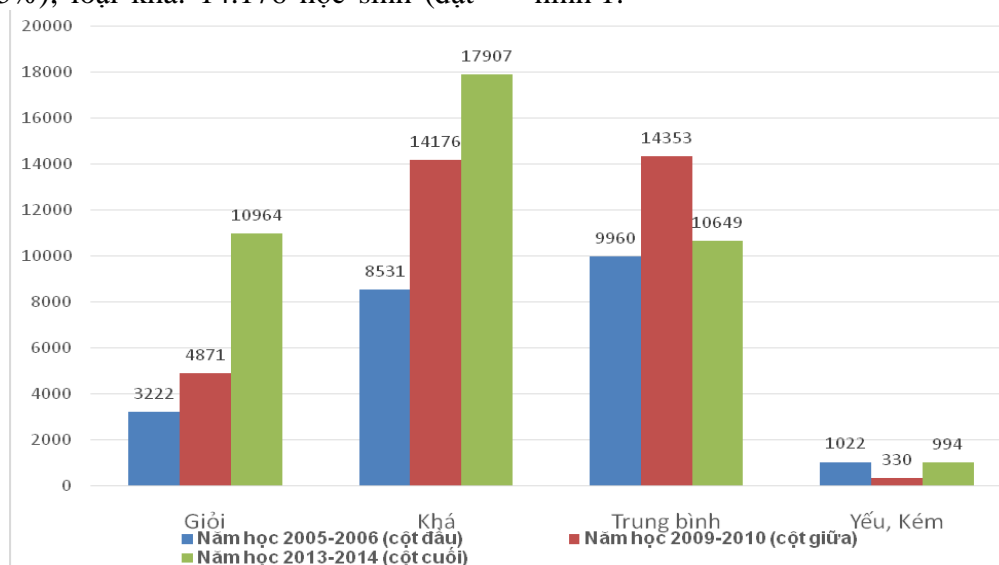
Năm học 2005-2006, số học sinh xếp loại giỏi: 3.222 học sinh (đạt 14,2%); loại khá: 8.531 học sinh (đạt 37,5%); trung bình: 9.960 học sinh (đạt 43,8%); yếu, kém: 1.022 học sinh (đạt 4,5%); tỷ lệ đậu tốt nghiệp trung học phổ thông trên 95%, nhiều trường đạt 100%.

Năm học 2009-2010 số học sinh xếp loại giỏi: 4.871 học sinh (đạt 14,5%); loại khá: 14.176 học sinh (đạt

42,0%); trung bình: 14.353 học sinh (đạt 42,6%); yếu, kém: 330 học sinh (đạt 0,9%). Tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng; tỷ lệ đậu tốt nghiệp trung học phổ thông tương đương giai đoạn trước.

Năm học 2013-2014 số học sinh xếp loại giỏi: 10.964 học sinh (đạt 27,1%); loại khá: 17.907 học sinh (đạt 44,2%); trung bình: 10.649 học sinh (đạt 26,3%); yếu, kém: 994 học sinh (đạt 2,4%). Nhiều trường có tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100% do các trường hết sức nỗ lực và có nhiều phương pháp tác động để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Có thể hình dung kết quả học tập của học sinh THPT tư thục Thành phố qua các giai đoạn trong sơ đồ ở hình 1:



**Hình 1. Biểu đồ phát triển chất lượng học tập qua các giai đoạn**

(Nguồn: Báo cáo số 776/GDDT-QLCSGDNCL ngày 24/3/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh)

Nhìn chung, trong xu thế cạnh tranh để tồn tại các trường THPT tư thục Thành phố đang có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục,

đã có không ít trường tư thục có chất lượng dạy học nổi trội hơn hẳn các trường công lập như: Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Khuyến;

Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm, v.v...

### **3. Chủ trương, chính sách quản lý các trường THPT tư thục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng luôn khẳng định quan điểm của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để phát huy tinh thần dân chủ, huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục: “Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho giáo dục và đào tạo” [3]. “Thực hiện xã hội hoá giáo dục. Huy động nguồn lực vật chất và trí tuệ của xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp... để mở mang giáo dục, tạo điều kiện học tập cho mọi thành viên trong xã hội” [4]. “Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hoá giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời” [5]. “Phát triển hợp lý và bảo đảm bình đẳng giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập” [6].

Quan điểm quản lý nhà nước đối với trung học phổ thông tư thục nói riêng được quy định trong *Luật Giáo dục* năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) [7]: “Trường dân lập, trường tư thục tự chủ và tự chịu trách nhiệm về

quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục” (Khoản 2 Điều 65) và quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục (Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Quan điểm, đường lối này được cụ thể hóa ở nhiều văn bản dưới luật và trong các công văn hướng dẫn, triển khai tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực.

Ngoài ra, trên cơ sở các quy định chung, căn cứ vào sự thỏa thuận với cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế mà các trường có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý giáo dục trong việc tổ chức, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng giáo dục và hoạt động của trường trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Năm học 2016-2017, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng đã có chỉ thị cho phép các trường “đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả quản lý nhà nước” (Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân

Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2016-2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Kể từ năm học 2015-2016, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã thành lập Phòng Quản lý cơ sở Giáo dục Ngoài công lập nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý các trường ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **4. Một số khó khăn, bất cập**

Mặc dù đạt được những bước tiến quan trọng trong thời gian gần đây nhưng giáo dục TP. Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Tại Hội nghị tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2016-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (ngày 12/8/2016), Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Đinh La Thăng đã chỉ ra nhiều điều bất cập, yếu kém như: tệ nạn dạy thêm, học thêm; thiếu cơ sở và giáo viên được đào tạo theo chuẩn cho việc chăm sóc trẻ em ở tuổi mầm non; chương trình dạy kiến thức còn tạo áp lực cho học sinh và các bậc phụ huynh; hiện tượng quá tải về số học sinh trong một lớp học còn xảy ra ở khắp nơi; vẫn còn dễ xảy ra bạo lực học đường từ cả phía giáo viên và học sinh, sinh viên. Ngay cả chất lượng chuyên môn của giáo viên, nhất là giáo viên môn Tiếng Anh cũng còn nhiều hạn chế; việc chưa thống nhất được đầu mối quản lý trong giáo dục nghề nghiệp khiến còn buông lỏng công việc này ở nhiều nơi; việc quản lý cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài còn nhiều bất cập [8].

Thể hiện của những khó khăn, bất cập này ở khối trường THPT tư thục cụ thể trên các mặt như:

- Học sinh đầu vào thường là có học lực yếu kém, hạnh kiểm chưa ngoan; thường xuyên chuyển đến, chuyển đi trong năm học; không có động cơ học tập đúng đắn. Khá nhiều học sinh do ảnh hưởng từ mạng thông tin và các tệ nạn bên ngoài nên còn một số biểu hiện tiêu cực trong lối sống, trong cách ứng xử với mọi người xung quanh và cả việc nhận thức về chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Số lượng giáo viên cơ hữu còn ít, đa số là thỉnh giảng thường xuyên thay đổi nên có nhiều khó khăn trong điều hành, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn. Một số cán bộ quản lý, giáo viên còn ngần ngại trong việc thực hiện đổi mới, có tâm lý trông chờ sự hướng dẫn của cấp trên, còn duy trì cách quản lý, dạy dỗ bất buộc, áp đặt một chiều theo lối cũ nặng về truyền thụ và đánh giá kiến thức, chưa chú trọng phát triển năng lực học sinh, làm hạn chế khả năng tích cực, chủ động của học sinh.

- Một số phụ huynh lo công việc làm ăn, kinh doanh, ít quan tâm đến học sinh, không có thời gian để nhắc nhở, hướng dẫn các em trong học tập, trong cuộc sống thường nhật; có cả không ít trường hợp bất lực trong nuôi dạy con, phó mặc cho nhà trường.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

- Nhận thức, tâm lý và hành động của một số cán bộ quản lý, giáo

viên về đổi mới giáo dục chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn; chưa tích cực, chủ động trong tổ chức hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nhà trường theo yêu cầu của Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI [9].

- Năng lực của một số cán bộ quản lý ở các trường không đủ đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay (phần đông là cán bộ quản lý các trường công lập đã nghỉ hưu); trình độ, kỹ năng điều hành, quản lý còn hạn chế. Đa số làm việc dựa trên kinh nghiệm cá nhân, chưa chú trọng đến công tác dự báo, xây dựng chiến lược và kế hoạch hoạt động; phong cách làm việc còn lúng túng, một số cán bộ quản lý còn thiếu chủ động, chưa sáng tạo, trông chờ vào hướng dẫn của cấp trên, còn chậm trễ trong việc giải quyết các vấn đề ở cơ sở, chưa có sự linh hoạt, mạnh dạn trong quản lý, khả năng thuyết phục quần chúng còn hạn chế; phương pháp làm việc chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

- Một số giáo viên còn tư tưởng làm thuê, thiếu tâm huyết, chưa đầu tư tốt cho các hoạt động dạy học và giáo dục; chưa thực sự cố gắng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn; kỹ năng sử dụng thiết bị, đồ dùng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế; chậm đổi mới phương pháp dạy học dẫn đến chất lượng dạy học chưa cao.

- Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa thực sự hiệu quả.

Những tiêu cực, tệ nạn trong xã hội đang tác động mạnh mẽ đến nhận thức, lối sống của giới trẻ trong khi nhiều phụ huynh chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục, một số khác có hoàn cảnh khó khăn nên chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục con em.

- Mặt khác, vì là trường tư thục nên kinh phí do Hội đồng quản trị cấp chủ yếu cho lương; kinh phí cho các hoạt động phong trào, khen thưởng rất hạn chế dẫn đến chưa khuyến khích được giáo viên và học sinh, chưa thúc đẩy hiệu quả các hoạt động thi đua dạy học.

- Ngoài ra, một số cơ chế, chính sách quản lý nhà nước nói chung đối với các trường tư thục cũng còn nhiều bất cập gây trở ngại không ít cho sự phát triển của các trường như: quy định về quỹ đất, quy định về số học sinh Việt Nam không quá 20% học sinh ở các trường THPT có vốn đầu tư nước ngoài...

### **5. Kết luận và kiến nghị**

Xã hội hóa giáo dục là một quan điểm đúng đắn, tiến bộ, phù hợp với xu thế thời đại vừa góp phần giảm thiểu, xóa bỏ thế độc quyền đầu tư vào giáo dục của Nhà nước vừa huy động được các nguồn lực trong xã hội tham gia vào giáo dục. Những thành tựu hoạt động trên lĩnh vực này thời gian qua đã chứng minh điều đó, đặc biệt ở các tỉnh thành lớn trên cả nước mặc dù còn nhiều khó khăn bất cập chưa được giải quyết cả từ góc độ quản lý hoặc ở khâu tổ chức thực hiện. TP. Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu cả nước trong triển

khai và thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục. Hiện nay mạng lưới các trường ngoài công lập ở Thành phố đã phủ khắp các bậc học từ mầm non, phổ thông đến đại học với hàng chục ngàn học sinh, sinh viên đang theo học. Đây là sự đóng góp to lớn của cộng đồng trong việc tạo dựng một xã hội học tập, giúp giảm tải gánh nặng cho ngân sách Thành phố đang phải trang trải quá nhiều cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Để khắc phục, hạn chế những khó khăn, bất cập trong quản lý hoạt động giáo dục tại các trường THPT tư

thục trên địa bàn Thành phố nói riêng, các trường ngoài công lập nói chung, trong thời gian tới, thiết nghĩ Nhà nước cần phải có những chính sách minh bạch, tạo điều kiện cạnh tranh công bằng giữa các khu vực công lập/ngoài công lập. Bản thân các trường THPT tư thực trên Thành phố cần tích cực đổi mới trong quản lý, trong giáo dục, dạy học, lấy sự tiến bộ của học sinh, sự hài lòng của phụ huynh làm mục tiêu tồn tại. Đó là cách để khẳng định vị thế và vai trò của các trường ngoài công lập trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước ta.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo số 776/GDDT-QLCSGDNCL ngày 24/3/2015*
2. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo học kì 1 năm học 2015-2016 các trường THPT tư thực*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
7. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Luật số 38/2005/QH11
8. <http://giaoducthoidai.vn/giao-duc/tpbcm-tap-trung-thuc-hien-nhung-nhiem-vu-trong-tam-cua-nam-hoc-moi-2165361-v.html>
9. Ban Chấp hành Trung ương (2011), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Đề án xã hội hóa giáo dục và đào tạo*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội



11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

12. Chính phủ (2005), *Nghị quyết số 05/2005/NQ – CP về đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao*

## **ON THE EDUCATIONAL MANAGERIAL WORK OF THE PRIVATE HIGH SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY**

### ***ABSTRACT***

*The educational managerial work of the private high schools in Ho Chi Minh City has achieved many accomplishments in the policy of educational socialization for the past few years. Despite encountering many difficulties and shortcomings, it itself has contributed to the promoting of educational development in particular and socio-economic development of the city in general.*

**Keywords:** *management, educational socialization, private, public*